

Bản án số: 650/2018/HSPT
Ngày 21 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình

Bà Trần Thị Huyền Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 303/2018/TLPT- HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Chí T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Chí T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 03/4/1994, tại tỉnh Bình Phước; trú tại: Ấp 3, xã T1, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Bị cáo có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2017 cho đến ngày 05/02/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm Chí T, tên gọi khác: T ; sinh năm 15/12/1994, tại thành phố Hồ Chí Minh; Trú tại: Ấp 2, xã T1, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Văn H2 sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Kim L1, sinh năm 1954; gia đình bị cáo có 11 anh, chị em, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Đào Thị S, sinh năm 1989 và có 02 người con sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2017 cho đến ngày 05/02/2018 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 18/8/2018 bị bắt tạm giam về tội giết người.

Bị cáo có mặt.

- Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Hoàng Thế B, Hoàng Văn M, Trương Chí C, Bùi Ngọc T2, Vũ Duy Q, Trần Nam H3 và Mai Bá H4 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/02/2017, Bùi Ngọc T2 (T2 Kiểm), Vũ Duy Q (Tre), Trần Nam H3 cùng một số người bạn đến quán bar Q5 thuộc khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước chơi thì xảy ra mâu thuẫn với một người khách (không rõ nhân thân, lai lịch). T2 và Q cầm cây côn nhị khúc đuổi đánh người khách này thì anh Nguyễn Thanh T3(Giúp) đến giằng lấy cây côn nên T2, Q và H3 đi về tiệm xăm hình có tên “Tre Tattoo” của Q. Q điện thoại cho Nguyễn Ngọc H kể lại việc xảy ra mâu thuẫn tại quán bar Q5 thì tất cả thống nhất tối hôm sau sẽ quay lại quán bar Q5 chơi và tìm người đã lấy cây côn nhị khúc của Q đánh để lấy lại cây côn [bút lục số 485, 502].

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/02/2017, Q cùng Đinh Văn H5, Nguyễn Văn T4 và Lưu Đình H6 đến quán “Bờ Hồ” trên đường Hồ Xuân Hương thuộc khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thị xã Đ uống rượu. Tại đây, Q điện thoại cho Ngọc H rủ đi tìm T3 đánh. Ngọc H điều khiển xe ô tô biển số 93D – 001.30 mang theo 01 cây kiếm dài 99cm đến quán. Q điện thoại nói H3 tìm hung khí, H3 đến tiệm hình

xăm của Q lấy 02 con dao nhọn (01 con dài 40cm và 01 con dài 37cm) và 01 cây dao dài 75,6cm mang đến quán “Bờ Hồ” để ở băng ghế phía sau xe ô tô của H. Lúc này Bùi Ngọc T2 cũng đến quán, T2 điện thoại rủ Phạm Văn T5(Lũy); Trần Tấn V và Nguyễn Văn P cùng đến quán “Bờ Hồ” uống rượu. Sau khi uống rượu xong tất cả thống nhất đến quán bar Q5 chơi. Khi đi Nguyễn Ngọc H điều khiển xe ô tô chở T2, Q và H3 còn các đối tượng còn lại đi xe mô tô. Khi đến quán bar Q5 thì gặp Phạm Chí T (T) là anh của T4, Lại Thị Thu H7, Nguyễn Thị Ngọc A1 và Mã Thị Thùy M1 thì tất cả vào trong quán bar Q5 chơi [bút lục số 616 - 617].

Trong khi đó, Nguyễn Tuấn A và Bùi Ngọc T2 có mâu thuẫn từ trước. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Tuấn A cùng Hoàng Thế B và Hoàng Văn M đến quán nhậu tại khu vực hồ Suối Cam thuộc phường Tân Phú, thị xã Đ để dự sinh nhật Hoàng Thị Khánh L2 là bạn gái của Tuấn A. Do biết trước là tối 12/02/2017 nhóm của Bùi Ngọc T2 sẽ đến quán bar Q5 chơi nên Tuấn A nói với M và B “Đi sinh nhật thì kiểu gì cũng vào bar chơi nên phải cẩn thận”. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi dự sinh nhật xong, Tuấn A chở L2 về phòng trọ thuộc phường Tân Đông, thị xã Đ lấy 02 con dao Thái lan cán nhựa màu vàng để ở kệ chén bát bỏ vào túi xách màu đen đeo trên người (trong túi xách của Tuấn A còn có 1 con dao loại Thái lan cán nhựa màu vàng) [bút lục 428-429, 460-461] rồi đến phòng trọ của Trần Thị T6 thuộc khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thị xã Đ để chờ Công đi cùng. Còn M điều khiển xe mô tô hiệu exciter màu xanh xám biển kiểm soát 93P1-776-06 chở B đến tiệm Internet Đông A (gần nhà M) chơi, M về nhà ở đường Hùng Vương thuộc phường Tân Bình lấy 02 con dao loại Thái lan (01 con dao cán bằng gỗ, 01 con dao cán nhựa màu vàng) cất vào cốp xe rồi điều khiển xe chạy đến tiệm Internet. Do C không có áo mặc nên Tuấn A điện thoại nhờ M lấy 01 cái áo đem đến phòng trọ của T6 cho C thì M quay về lấy 01 cái áo đem theo rồi chở B đến phòng trọ của T6 gặp M và C. B đưa áo cho C mặc còn M hỏi Tuấn A “Mày có dao chưa?”, Tuấn A trả lời “Tao có rồi”, M nói “Vậy thì đi”. Sau đó M chở B còn Tuấn A chở C đến quán bar Q5 chơi [bút lục số 421, 425].

Trong lúc chơi ở quán bar Q5 thì M gọi B đi ra ngồi ở ghế sofa phía trước quán và đưa cho B 01 con dao Thái lan dài 21,0cm, lưỡi dao dạng 1 lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, chỗ rộng nhất 2,0cm, trên lưỡi dao có chữ “Lion – Brand” nói

“Cầm đi có gì thủ thân”, B cầm lấy dao sau đó để phía sau ghế rồi cả hai tiếp tục đi vào trong quán bar chơi.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T4 và Lê Quý H8(Quéo) là khách đang chơi tại quán xảy ra mâu thuẫn cãi nhau ở khu vực phía trước quán bar thì tất cả nhóm của Ngọc H (gọi là nhóm T1) cùng đi ra ngoài. Thấy T4 xảy ra mâu thuẫn nên Q ra xe ô tô lấy cây kiếm, H3 lấy 02 con dao cầm trên tay thì Nguyễn Ngọc H giật lấy cây kiếm trên tay Q đem cất giấu ở bên hông xe ô tô, Q và Tuấn giật lấy 02 con dao trên tay H3 còn H8 lấy xe đi về [bút lục số 846 - 847].

Cùng thời gian này, Tuấn A, C, M và B cũng đi ra ngồi ở ghế sofa trước quán. Tuấn A cho rằng Bùi Ngọc T2 nhìn đều mình nên rủ C đi ra đánh T2 thì C can ngăn Tuấn A lại, Tuấn A ngồi xuống ghế rồi lấy trong giỏ xách ra 01 con dao Thái Lan đưa cho C nói “Cầm đi lát nữa có chuyện đó”, C cầm con dao và để ở phía sau ghế. Đoàn Văn V1 là bảo vệ của quán bar đến hỏi C mượn dao thì C lấy từ Tuấn A 01 con dao Thái Lan khác đưa cho V1 cầm giấu vào trong người.

Lúc này, Ngô Văn T7 là khách đến chơi tại quán bar Q5, sau khi tính tiền T7 đi ra ngoài cửa để đi về thì nhìn thấy cãi nhau trước quán nên đứng lại xem thì bị T2 và Q gây sự đánh nhau nhưng được T4 can ngăn nên T7 lấy xe đi về [bút lục số 656].

Nguyễn Tấn P(Chuột Chi) và Trần Ngọc H8 cũng đi ra phía trước quán. Thấy T2 và Q đang gây sự đánh nhau với Ngô Văn T7 thì P cầm 01 cái ghế sắt ở trước quán gây sự đánh Ngọc H, Ngọc H chạy ra xe ô tô lấy cây kiếm quay lại chém P 2 – 3 nhát, P giờ ghé lên đỡ nên bị chém trúng ghế và trúng tay phải, P vút ghế xuống đất cùng H8 bỏ chạy vào trong quán thì Ngọc H cầm kiếm, Q và T2 cầm dao, T cầm cây đao đuổi theo vào bên trong quán bar. H8 chạy qua cửa quán bar thì bị té ngã ngựa xuống nền nhà, T2 cầm dao chém 03 – 04 nhát trúng hai tay và đùi trái của H8. Thấy đánh nhau, anh Từ Hữu P1 là bảo vệ quán bar cầm bình xịt chữa cháy xịt vào nhóm của Ngọc H đuổi ra ngoài quán. Khi chạy ra ngoài, Ngọc H chạy ra xe ô tô chở Q, H3 và T2 chạy về hướng ngã tư đường Lê Duẩn. P1 tiếp tục cầm bình xịt chữa cháy xịt đuổi theo T và những thanh niên còn lại trong nhóm của Ngọc H ra hướng đường số 1 thì Đoàn Văn V1 cầm dao và Mai Bá H4 cầm 01 cây tre chạy theo P1. Trên đường chạy, T vút cây đao ở bên đường, khi chạy cách cửa quán 40m thì P1 và V1 đuổi kịp, T1 xin P1 đừng đánh thì P1 cầm bình xịt quay lại

quán, T1 tiếp tục cùng các đối tượng đi chung với nhóm của Ngọc H chạy theo đường số 1 ra hướng đường Hùng Vương, V1 dắt dao vào lưng quần, H4 cầm cây đuổi theo.

Khi P1 cầm bình cứu hỏa xịt nhóm Ngọc H chạy ra đường trước quán, nghe có người la: “Đuổi theo tụi nó” (không xác định được ai), B lấy con dao Thái Lan do M đưa giấu dưới ghế trước đó, Tuấn A lấy trong giỏ ra 01 con dao dạng dao Thái Lan dài 21,5cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc có chữ “Kiwi Brand”, dài 11,3cm, rộng nhất 1,9cm và M cũng lấy dao trong người ra, C nhặt lấy cây đao của T chạy theo B đuổi theo nhóm thanh niên chạy theo đường số 1. Khi đang chạy cách cửa quán bar khoảng 80m, B nhìn thấy Đinh Văn H5 điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều phía trước. H5 quay đầu xe lại thì có 01 thanh niên (trong nhóm T1, không xác định là ai) nhảy lên xe của H5 làm cả hai té xuống đường, người nhảy lên phía sau tiếp tục bỏ chạy còn H5 đang ngồi cạnh xe mô tô thì B5 chạy tới cầm dao bằng tay phải đâm 03 nhát vào lưng H5. H5 đứng dậy bỏ chạy thì bị Tuấn A chạy tới cầm dao bằng tay trái đâm 01 nhát trúng lưng Hòa, Tuấn A bị mất đà té xuống đường rồi tiếp tục đứng dậy đuổi theo H5 01 đoạn nữa nhưng không kịp và vứt con dao ở ven đường. Lúc này C và M cũng chạy tới rồi tất cả cùng quay lại quán bar thì gặp V1 đang đi nên cùng quay lại quán, vứt dao ở hiện trường rồi lấy xe mô tô đi về. Đinh Văn H5 chạy ra đến đường Hùng Vương thì gặp P, T, V và T4, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước thì tử vong.

Còn Nguyễn Ngọc H khi điều khiển xe ô tô đến ngã tư QL14 - Lê Duẩn thì quay lại để đón các bạn của mình, khi đi đến đoạn đường số 1 chạy ra hướng đường Hùng Vương thì gặp H4 đang cầm đoạn cây tre đi ngược chiều quay lại quán bar. Thấy H điều khiển xe đến, H4 tránh qua bên phải xe rồi cầm cây đập 01 cái vào kính chắn gió xe ô tô của H làm vỡ kính xe, H tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng xã Tiến Thành.

Sau khi gây án, Bùi Ngọc T2 bỏ trốn đến ngày 26/02/2017 bị bắt; B, C và Tuấn A bỏ trốn đến ngày 03/4/2017 ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện và thu giữ các dấu vết, vật chứng như sau:

21 dấu vết màu nâu đỏ tại vị trí số 2, vị trí số 5, vị trí số 6, vị trí số 7, vị trí số 8, vị trí số 9, vị trí số 10, vị trí số 11, vị trí số 14, vị trí số 15, vị trí số 16, vị trí số 17, vị trí số 19, vị trí số 22, vị trí số 24, vị trí số 34, vị trí số 39 và vị trí số 40.

02 dấu vết đường vân tại vị trí số 16 và 02 dấu vết đường vân tại vị trí số 17 và 01 dấu vết đường vân trên con dao Thái Lan có chữ Lion – Brand tại vị trí số 35.

01 ghế ngồi mặt ghế bằng mút vỏ màu đỏ dạng tròn đường kính 33cm, dày 6cm, chân ghế bằng kim loại, cao 80cm tại vị trí số 11.

01 bình chữa cháy đã tháo chốt an toàn tại vị trí số 12.

01 con dao hiệu “Kiwi – Brand” dài 21,5cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc dài 11,3cm, rộng nhất 1,9cm, cán dao bằng nhựa màu vàng (trong khu vực bếp).

01 đoạn cây gỗ dài 64,2cm dạng tròn, đường kính đoạn giữa là 3,0cm, cách một đầu đoạn cây gỗ 9,0cm có băng keo màu trắng quấn quanh, cách đầu còn lại của cây gỗ 23,0cm có dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn bám dính kích thước (2,5 x 0,9)cm tại vị trí số 33.

01 con dao dạng dao Thái Lan dài 21,0cm, lưỡi dao dạng 1 lưỡi sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, chỗ rộng nhất 2,0cm, trên lưỡi dao có chữ Lion – Brand dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ và dấu vết đường vân dính tạp chất tại vị trí số 35.

01 vị trí đoạn cây gỗ dài 72cm, đoạn giữa có đường kính 3,5cm, cách một đầu đoạn cây 2,5cm có lỗ thủng xuyên qua thân cây được xỏ sợi dây màu trắng, hai đầu sợi dây buộc với nhau cố định, trên dây và đầu này đoạn cây có nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng thấm, vết bám dính, phần còn lại trên thân cây rải rác có nhiều dấu vết màu nâu đỏ bám dính tại vị trí số 37.

01 con dao dạng dao Thái Lan dài 21,5cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc có chữ “Kiwi Brand”, dài 11,3cm, rộng nhất 1,9cm, trên lưỡi dao dính dấu vết màu nâu đỏ lưỡi dao bị cong, cán dao màu vàng tại vị trí số 42.

01 đoạn cây tre dài 1,015m dạng tròn, đường kính đoạn giữa 4,0cm, trên đoạn cây dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ tập trung ở đoạn giữa tại vị trí số 45.

01 con dao bằng kim loại dài 75,6cm, lưỡi dao dạng 1 lưỡi sắc bản rộng nhất 7,4cm, dài 47,9cm, cán dao dạng tròn đường kính 2,6cm tại vị trí số 47.

01 con dao dạng dao Thái Lan, dài 21,5cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, trên lưỡi dao có chữ “Kiwi Brand”, cán dao màu vàng tại vị trí số 48.

01 con dao dạng dao Thái Lan, dài 21,5cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc mũi nhọn dài 11,5cm, bản rộng nhất 1,8cm, trên lưỡi dao có chữ “Kiwi Brand”, cán dao màu vàng tại vị trí số 49.

01 con dao dài 21,7cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn dài 11,4cm, chỗ rộng nhất đo được 2,9cm dưới găm kệ sát tường hướng Nam quán bar tại vị trí số 50.

01 con dao dạng dao Thái Lan dài 21,5cm, lưỡi dao dạng một lưỡi sắc, dài 11,5cm, bản rộng nhất 1,8cm trong hộp bàn lễ tân.

Và một số dấu vết, đồ vật có liên quan [bút lục số 208 - 213].

Quá trình điều tra còn thu giữ:

Do Nguyễn Ngọc H giao nộp 01 cây kiếm dài 99cm, cán dài 29cm, lưỡi dài 70cm, một lưỡi sắc, lưỡi bằng kim loại màu trắng, lưỡi cong dần về phần mũi kiếm, mũi kiếm nhọn, cán được quấn bằng vải màu đen; 01 con dao loại dao tự chế dài 40cm, cán dài 12cm, được quấn bằng dây dù màu đen, lưỡi dao màu trắng, một lưỡi sắc, mũi nhọn, gần phần mũi dao có 01 lỗ hình lưỡi liềm, một mặt của lưỡi dao có 04 chữ nước ngoài; 01 dao tự chế bằng kim loại màu trắng, một lưỡi sắc và nhọn dần về phần mũi dao, dao được chia làm hai phần nhưng cán và lưỡi liền nhau, dao dài 37cm, phần cán dài 10cm, lưỡi dài 27cm, trên lưỡi dao có chữ “CHANLONG TOP” [bút lục số 302].

01 túi xách bằng da màu đen đeo ngang hông, có dây đeo bằng dây dù màu đen [bút lục số 308].

01 đoạn tre (tầm vông) dài 01m, hai đầu đoạn cây có đường kính 04cm, đoạn tre có 03 đốt.

01 đoạn tre dài 92cm, một đầu có đường kính 3cm, đầu còn lại có đường kính 4,1cm, đoạn tre có 04 đốt.

01 đoạn tre dài 112cm, một đầu có đường kính 3,5cm, đầu còn lại có đường kính 4,0cm, đoạn tre có 03 đốt.

01 đoạn tre dài 112cm, một đầu có đường kính 3,5cm, đầu còn lại có đường kính 3,4cm, đoạn tre có 03 đốt [bút lục số 309].

Tại bản kết luận giám định số: 62/2017/GDPY ngày 14/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Đinh Văn H5, sinh năm 1988

bị vật sắc nhọn bản mỏng có 01 lưỡi sắc đâm từ thành lưng vào lòng ngực, thủng phổi dẫn đến tử vong [bút lục số 220 - 221].

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 36/2017/TgT ngày 16/02/2017 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận đối với Trần Ngọc H8, sinh năm 1988: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm) [bút lục số 223 - 224].

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 37/2017/TgT ngày 16/02/2017 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y - Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận đối với Nguyễn Tấn P, sinh năm 1991: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (mười một phần trăm) [bút lục số 225 - 226].

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 661 + 925+ 1257/C54B ngày 30/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Không phát hiện thấy máu hay ADN người trên các mẫu vật gồm: Con dao Thái Lan (vị trí khu vực bếp quán bar); con dao kim loại (vị trí số 47); con dao dài 21,7cm (thu dưới gầm kệ quán bar); con dao dài 21,5cm (vị trí số 49); con dao dài 21,5cm (vị trí số 50); con dao dài 21,5cm (vị trí hộc bàn lễ tân quán bar); con dao dài 37cm và nón lưỡi trai vải màu đỏ (vị trí số 41).

Máu dính trên 2 con dao Thái Lan (vị trí số 35 và vị trí số 42) và chất màu nâu đỏ bám dính trên hai lòng bàn tay của bị hại Đinh Văn H5 đều là máu người, trùng ADN của Đinh Văn H5.

Máu ghi thu tại hiện trường (tại các vị trí đánh số 24, 24) và máu dính tại vị trí các mẫu vật gồm: Đoạn cây gỗ dài 72cm (vị trí số 37); đoạn cây gỗ dài 64,2cm (vị trí số 33); đoạn cây tre dài 1,015m (vị trí số 45) đều là máu người, trùng ADN của Nguyễn Tấn Phong.

Máu ghi thu tại hiện trường (tại các vị trí đánh số 39, 40) và máu dính trên các mẫu vật gồm: Cây kiếm dài 99cm lưỡi màu trắng; con dao dài 40cm lưỡi màu trắng đều là máu người, lẫn ADN nhiều đối tượng không truy nguyên được cá thể [bút lục 251 - 252].

Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 139/2017/TgT ngày 3/7/2017 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Vật chứng 1 (con dao có chữ Lion): Khi tác động bằng mũi dao vào cơ thể có thể gây ra được vết thương số 1, vết thương số 3; có thể gây ra được vết thương số 4.

Vật chứng 2 (con dao có chữ KIWI): Không gây ra được vết thương số 2.

Vật chứng 3 (cây kiếm): Khi tác động bằng lưỡi kiếm có thể gây ra vết rách số 1 và vết rách số 2 của mặt nệm ghế.

Tại Công văn số: 90/GDPY ngày 27/7/2017 của Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước kết luận: Với đặc điểm con dao có chữ KIWI (vật chứng 2) có thể gây ra được vết thương số 4, không thể gây ra được vết thương số 1 và vết thương số 3 [bút lục số 259].

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KLGD ngày 16/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Đ kết luận:

Giá trị thiệt hại 01 tấm kính chắn gió của xe ô tô biển số: 93D – 001.30 đã qua sử dụng: 4.950.000đ (bốn triệu chín trăm năm mươi ngàn).

Giá trị thiệt hại tài sản phần bị móp méo trên trần của xe ô tô biển số: 93D – 001.30 đã qua sử dụng: 660.000đ.

Tổng cộng 5.610.000đ [bút lục số 262].

Tại Công văn số: 95/GDPY ngày 11/8/2017 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y – Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc giải thích bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 139/TgT ngày 03/7/2017 xác định:

* Các tổn thương:

Vùng cằm có vết bầm máu da nhẹ.

Hõm ức lệch phải có vết xây xước da nông, kích thước 0,5 x 2,5cm.

Sau vai phải có mảng xuất huyết bầm máu da nhẹ, kích thước 0,5 x 2,5cm.

Cực dưới xương bả vai trái có vết xước da nhỏ dài 1,6cm.

Bầm máu nhẹ mặt trong khuỷu tay phải.

Sau ngoài khuỷu tay phải có mảng sây sát bầm máu không liên tục tập hợp thành diện rộng 4,0 x 4,5cm.

Sau dưới cánh tay trái có vết sây sát kích thước 0,6 x 0,7cm.

Trước ngoài cổ tay trái có vết sây sát kích thước 0,4 x 2,2cm.

Mặt trên ngón 1 bàn chân trái có hai vết sây sát da nhỏ.

Các tổn thương trên được hình thành do ngoại lực tác động trước khi tử vong. Nếu trong quá trình chạy xe bị té hoặc chạy bộ bị té thì có thể gây ra được những tổn thương trên.

Tại bản kết luận giám định số: 176/2017/KLGD ngày 28/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Dấu vết đường vân A1 thu tại hiện trường vụ án với dấu vân tay in trong ô giữa phải trên chỉ bản ghi tên Hoàng Thế B do cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước cung cấp là của cùng 1 người.

Tại bản kết luận giám định số: 2491/C54B ngày 24/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Đinh Văn H5 và Triệu Thị Thu T8 là cha mẹ ruột của Triệu Văn H9 với xác suất 99,9999%.

Về vật chứng thu giữ: Đối với 01 xe ô tô hiệu Chevrolet Spart Lite màu trắng, biển số 93D – 001.30 ngày 26/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Công S1.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 93M1 – 137.97 ngày 26/6/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị T9. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, ngày 20/7/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Trần Quốc T10 và ông Từ Hữu P2.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, số thuê bao 0987.626.498, ngày 26/5/2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Huỳnh Khắc C1.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 93F1 – 093.57 ngày 24/11/2017 Viện KSND tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Ngọc T11.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, màu xanh đỏ đen, biển số 93P2 – 010.51 ngày 24/11/2017 Viện KSND tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn P3.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh bạc, biển số 93P1 – 776.06 ngày 24/11/2017 Viện KSND tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Hoàng Văn C2.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Hoàng Thế B, Hoàng Văn M và Trương Chí C phạm tội: “Giết người”.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Vũ Duy Q, Bùi Ngọc T2, Trần Nam H3 và Phạm Chí T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Tuyên bố bị cáo Mai Bá H4 phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 16/02/2017 đến 05/02/2018;

Áp dụng khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Xử phạt bị cáo Phạm Chí T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 16/02/2017 đến 05/02/2018.

Ngoài ra có các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Hoàng Thế B, Hoàng Văn M và Trương Chí C, Bùi Ngọc T2, Vũ Duy Q, Trần Nam H3, Mai Bá H4 bị xử lý như sau: Bị cáo Nguyễn Tuấn A 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù; Hoàng Thế B 08 (tám) năm tù; Hoàng Văn M 07 (bảy) năm tù; Trương Chí C 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; Bùi Ngọc T2 03 (ba) năm tù; Vũ Duy Q 02 (hai) năm tù; Trần Nam H3 11 tháng 18 ngày tù (bằng thời hạn đã tạm giam) và Mai Bá H4 18 (mười tám) tháng tù.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 20/4/2018 bị cáo Nguyễn Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/5/2018 bị cáo Phạm Chí T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Phạm Chí T rút lại đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Đối với kháng cáo của bị cáo T: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T tự nguyện rút đơn kháng cáo. Việc rút đơn kháng cáo của T là tự nguyện, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của T, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo H: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo Nguyễn Ngọc H biết bạn là bị cáo Bùi Ngọc T2 trước đó có mâu thuẫn với anh Nguyễn Thanh T3 tại quán bar Q5. Khi được Bùi Ngọc T2 rủ đến quán bar Q5 tìm anh T3 để đánh thì bị cáo đã đồng ý, khi đi bị cáo đã mang theo 01 cây kiếm dài 99cm. Khi bị Nguyễn Tấn P đánh tại cửa quán bar Q5, bị cáo đã dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém và truy đuổi bị hại P, gây thương tích cho anh P 11%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H có tính chất côn đồ. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ gì mới. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có phần nghiêm khắc so với các bị cáo trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị hại có lỗi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 06- 09 tháng tù, cũng đủ tác dụng giáo dục phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội là các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Vũ Duy Q, Bùi Ngọc T2, Trần Nam H3, Phạm Chí T chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với anh Nguyễn Thanh T3 trước đó nên các bị cáo đã bàn bạc, chuẩn bị hung khí cùng nhau đến quán bar Q5 tìm đánh anh T3. Khi đến quán, không gặp anh T3, các bị cáo lại có những hành vi càn quấy, gây sự với những người khách trong quán, rồi dùng kiếm, dao, dao tấn công gây thương tích cho anh Nguyễn Tấn P 11% , gây thương tích cho anh Trần Ngọc H8 11% .

Bị cáo Nguyễn Ngọc H biết bạn là bị cáo Bùi Ngọc T2 trước đó có mâu thuẫn với anh Nguyễn Thanh T3 tại quán bar Q5. Ngày 12/02/2017 khi được Bùi Ngọc T2 rủ đến quán bar Q5 tìm anh T3 để đánh thì bị cáo đã đồng ý (bút lục 502), khi đi bị cáo đã mang theo 01 cây kiếm dài 99cm cùng các bị cáo khác tập trung tại khu

vực bờ hồ Suối Cam. Khi nghe Q nói “bạn Q5 chuẩn bị đồ (tức là hung khí), nếu anh quậy là nó chơi anh” thì H trả lời “anh em mình cứ lên chơi rồi tính tiếp” (bút lục 525). Khi bị Nguyễn Tấn P dùng ghế đánh trên đầu bị cáo trước tại cửa quán bar Q5, bị cáo đã dùng kiếm là hung khí nguy hiểm chém và truy đuổi bị hại P, gây thương tích cho anh P 11%.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án.

[3] Tòa án cấp phúc thẩm xem xét phần nội dung của bản án sơ thẩm bị kháng cáo theo quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Chí T và việc rút đơn kháng cáo của bị cáo T tại phiên tòa phúc thẩm. Việc rút đơn kháng cáo của bị cáo T là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo T, đình chỉ xét xử phúc thẩm. Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3.2.2] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc H trực tiếp xâm hại sức khỏe của bị hại Phong, thể hiện sự liều lĩnh và côn đồ, bị cáo H đã tham gia phạm tội với vai trò là người thực hành quyết liệt.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ đầy đủ cho bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 8.000.000đ cho bị hại Nguyễn Tấn P; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; mặt khác ông ngoại của bị cáo ông Vũ Văn C3 là người có công với cách mạng (được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng I), bị hại Nguyễn Tấn P cũng có một phần lỗi khi dùng ghế đánh bị cáo trước, được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 03 năm tù bằng với mức án của Bùi Ngọc T2 là chưa phù hợp vì trong vụ án này, bị cáo H tuy có bàn bạc với các bị cáo khác là tìm Nguyễn Thanh T3 để đánh nhưng đến nơi thì không gặp T3, bị Nguyễn Tấn P dùng ghế đánh trên đầu bị cáo trước nên bị cáo đã dùng kiếm truy

đuổi bị hại P, gây thương tích cho anh P 11%. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo H, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, xử phạt bị cáo H 02 năm 06 tháng tù như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[4] Do được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác trong quyết định Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342 và khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Chí T. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Chí T. Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo Phạm Chí T có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Sửa án sơ thẩm

Áp dụng khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 16/02/2017 đến 05/02/2018;

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Ngọc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an Bình Phước ;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, HS, 19b TTMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Đinh Ngọc Thu Hương

